

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4129 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; Luật Thú y số 79/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi; số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT và Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1878/QĐ-BNNMT



ngày 22/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 12116/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung giao

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

1.1. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu);

1.2. Cấp phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, nuôi thích nghi, nghiên cứu, khảo nghiệm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu;

1.3. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi;

1.4. Khảo nghiệm, công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi;

1.5. Khảo nghiệm, công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi;

1.6. Tiếp nhận Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen, bò cạp;

1.7. Quản lý mã số cơ sở chăn nuôi;

1.8. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;

1.9. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;

1.10. Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu;

1.11. Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi;

1.12. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo;

1.13. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba;

1.14. Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP);

1.15. Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)

1.16. Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

1.17. Thu hồi Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y.

1.18. Thẩm định và Cấp Giấy chứng nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật

Việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn trên thông qua giải quyết 25 thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

2.1. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y;

2.2. Cấp, cấp lại, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y.

2.3. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện.

2.4. Cấp Giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản.

2.5. Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản.

2.6. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm.

Việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn trên thông qua giải quyết 10 thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường: Kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô nhỏ trên địa bàn theo quy định.

Điều 2. Thời hạn giao

- Các nhiệm vụ: Từ số thứ tự 1.1 đến số thứ tự 1.9, số thứ tự 1.18 ở **Mục 1**; các số thứ tự: 2.1, 2.2 ở **Mục 2 và Mục 3** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và hết hiệu lực khi có văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế.

- Các nhiệm vụ: Từ số thứ tự 1.12 đến số thứ tự 1.17 ở **Mục 1** và từ số thứ tự 2.3 đến số thứ tự 2.6 ở **Mục 2** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

- Các nhiệm vụ tại các số thứ tự: 1.10, 1.11 ở **Mục 1** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức thực hiện đúng nội dung được giao tại Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
4. Kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc phát sinh trong quá trình triển khai; báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh nội dung giao phù hợp trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đệ

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) CHỦ TỊCH UBND TỈNH
GIAO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT**

*(Kèm theo Quyết định số 4129 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan được chủ tịch UBND giao giải quyết
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường

9	Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường

20	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
22	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
23	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) CHỦ TỊCH UBND TỈNH
GIAO CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT**

*(Kèm theo Quyết định số 4129 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan được chủ tịch UBND giao giải quyết
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

10	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
----	--	---

/w

